

## ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai**  
(Kèm theo Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Quỹ), các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Vốn điều lệ” là mức vốn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.
- “Vốn điều lệ thực có” là số vốn điều lệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thực cấp cho Quỹ và được phản ánh trên sổ sách kế toán của Quỹ để hoạt động theo quy định của Chính phủ và Điều lệ này.
- “Vốn hoạt động” là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.
- “Người quản lý Quỹ” là người giữ các chức danh, chức vụ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- “Người có liên quan” là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

#### Điều 2. Tên gọi, địa chỉ trụ sở chính, điện thoại, trang điện tử, email

- Tên gọi của Quỹ:
  - Tên gọi đầy đủ: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai.
  - Tên viết tắt: LCDIF
  - Tên giao dịch quốc tế: Lao Cai Development Investment Fund.
- Địa chỉ trụ sở chính: Khố 10, km 3+500 Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại, trang điện tử, email:
  - Điện thoại: (0214) 3843727
  - Trang điện tử: [www.lcdif.laocai.gov.vn](http://www.lcdif.laocai.gov.vn)
  - Email: [contact-qdtp\(@\)laocai.gov.vn](mailto:contact-qdtp(@)laocai.gov.vn)

### **Điều 3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân**

1. Quỹ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, có trụ sở làm việc, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động**

1. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ:

a) Quỹ tự chủ về tài chính, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

c) Thực hiện đầu tư và cho vay đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Phạm vi hoạt động của Quỹ:

a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

d) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

đ) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Vốn điều lệ của Quỹ**

1. Vốn điều lệ của Quỹ: 375 tỷ đồng (Ba trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)

2. Điều chỉnh vốn điều lệ: Thẩm quyền quyết định việc thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định 147/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Trường hợp thay đổi mức vốn điều lệ ghi tại Quyết định thành lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, đảm bảo mức vốn tối thiểu theo quy định tại khoản 1 điều này.

b) Trường hợp cấp bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Phương thức xác định mức vốn điều lệ điều chỉnh của Quỹ thực hiện theo quy định đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn của Bộ Tài chính theo quy định hiện hành.

### **Điều 6. Cơ cấu tổ chức và quản lý**

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ bao gồm:

a) Hội đồng quản lý: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

b) Ban Kiểm soát: Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên.

c) Bộ máy điều hành: Ban Giám đốc (Giám đốc và các Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và các Phòng nghiệp vụ.

2. Thâm quyền quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và tại Điều lệ này.

### **Điều 7. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức khác tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và quy định của các tổ chức đó.

## **Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA QUỸ**

### **Mục 1 HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ**

#### **Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, được ủy quyền tổ chức thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu; quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có tối đa năm (05) người. Bao gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh), Giám đốc Quỹ; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Chánh văn phòng UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (do UBND tỉnh quyết định).

3. Cơ cấu Hội đồng quản lý gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng quản lý), trong đó

Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là Giám đốc Quỹ. Các thành viên khác của Hội đồng quản lý có thể hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được kiêm nhiệm bất kỳ chức vụ quản lý khác tại Quỹ.

4. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ mới chưa được bổ nhiệm thì Hội đồng quản lý Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Hội đồng quản lý nhiệm kỳ mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về số lượng thành viên và nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý theo nguyên tắc số lượng thành viên của Hội đồng quản lý là số lẻ; quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ; bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ để quyết định theo thẩm quyền.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ cho phù hợp với yêu cầu thực tế và các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Thông qua kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thẩm tra và thông qua báo cáo quyết toán của Quỹ.

4. Ban hành hoặc sửa đổi các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ, bao gồm: Quy chế thẩm định dự án cho vay; Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và tài sản cố định; Quy chế huy động vốn; Quy chế cho vay; Quy chế quản lý rủi ro; Quy chế quản lý tài sản bảo đảm tiền vay; Quy chế quản lý hoạt động ủy thác và nhận ủy thác; Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư; Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế lao động, tiền lương; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; và các quy chế hoạt động, nghiệp vụ khác theo yêu cầu quản lý của Quỹ.

5. Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay và mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định;

6. Quyết định hoạt động cho vay, đầu tư, phương án huy động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

7. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc khoan nợ, xóa nợ gốc theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý về cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp của Quỹ theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

9. Thông qua báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ; báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi; trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

10. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chế độ tiền lương, thưởng, phương thức tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Quỹ; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hiện hành.

11. Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

12. Xem xét, giải quyết các khiếu nại của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

13. Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật, thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý.

14. Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

15. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý.

16. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế; xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

17. Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về các nội dung ủy quyền.

18. Trên cơ sở quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương thức tổ chức hoạt động của Quỹ, quyết định tổ chức các Phòng, Ban nghiệp vụ của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ theo nguyên tắc gọn nhẹ, hiệu quả.

19. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

20. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm đặc thù theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng không được trái với quy định của pháp luật hiện hành.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định tại Điều 14 Thông tư 86/2021/TT-BTC.

**Điều 10. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 05 năm là người quản lý, điều hành về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán, xây dựng, giao thông, tài nguyên môi trường.

c) Không phải là người có liên quan của người quản lý Quỹ.

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có ý thức chấp hành pháp luật.

đ) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm là người quản lý, điều hành về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán, xây dựng, giao thông, tài nguyên môi trường.

c) Không phải là người có liên quan của người quản lý Quỹ.

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có ý thức chấp hành pháp luật.

đ) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

c) Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

d) Nghi hưu.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ tiếp nhận vốn điều lệ do ngân sách cấp và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ;

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này;

d) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

đ) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc một thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền.

g) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham dự họp Hội đồng quản lý Quỹ; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

b) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý.

c) Yêu cầu Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý của Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ để phục vụ công tác của mình. Người được yêu cầu phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

3. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ; không sử dụng thông tin hoạt động của Quỹ hoặc lợi dụng chức vụ, nguồn vốn và tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của người khác.

## **Điều 12. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Thành viên Hội đồng quản lý vắng mặt tại cuộc họp phải báo cáo Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội đồng quản lý về lý do vắng mặt. Cuộc họp do Chủ tịch hoặc một thành viên khác được Chủ tịch ủy quyền (trường hợp Chủ tịch vắng mặt) làm chủ tọa. Trong trường hợp cấp bách không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp Hội đồng quản lý phải được Quỹ chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý tối thiểu 01 ngày làm việc trước ngày họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý. Thành viên Hội đồng quản lý có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp và được các thành viên tham dự cuộc họp cùng ký xác nhận. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý và phải được gửi tới tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Quỹ phải có trách nhiệm chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

## **Mục 2**

### **BAN KIỂM SOÁT QUỸ**

#### **Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát Quỹ có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Ban Kiểm soát có tối đa ba (03) thành viên, trong đó có một (01) Trưởng ban phụ trách hoạt động của Ban Kiểm soát. Chế độ làm việc Ban Kiểm soát (chuyên trách hoặc không chuyên trách), số lượng thành viên Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất và thực tế hoạt động của Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bổ nhiệm thì Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ, việc chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế hoạt động nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm chính sách, chế độ theo quy định hiện hành, Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm thông báo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời yêu cầu Hội đồng quản lý, thành viên Hội đồng quản lý có liên quan và bộ máy quản lý, điều hành Quỹ chấm dứt hành vi vi phạm, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

c) Lập kế hoạch thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch việc chấp hành chế độ tài chính kế toán tại Quỹ và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả kiểm tra, kiểm soát cho Hội đồng quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Hàng năm, Ban Kiểm soát trình Hội đồng quản lý lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập thành lập và hoạt động tại Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ giao.

2. Ban Kiểm soát có các quyền hạn sau đây:

a) Được yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động và tài chính của Quỹ.

b) Được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản lý, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Khi tham dự các cuộc họp, Ban Kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

c) Được sử dụng con dấu của Quỹ cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Quỹ phối hợp với Ban Kiểm soát xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

d) Trưởng Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (trong trường hợp cần thiết) triệu tập phiên họp bất thường để báo cáo những vấn đề khẩn cấp làm phương hại đến hoạt động của Quỹ.

đ) Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

### 3. Ban Kiểm soát có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này và các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ; quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Quỹ. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ; không lợi dụng thông tin, chức vụ, nguồn vốn, tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Quỹ theo chế độ quy định.

đ) Các nghĩa vụ khác theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 15. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên khác của Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

#### 2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

c) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ; không là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ quỹ hoặc là người có liên quan của người có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh này.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 02 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

c) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ; không là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ quỹ hoặc là người có liên quan của người có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh này.

4. Thành viên Ban Kiểm soát miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát hoặc tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát.

b) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

c) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

d) Nghi hưu.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền.

### **Mục 3**

#### **BAN ĐIỀU HÀNH**

##### **Điều 16. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu.

2. Thời hạn bổ nhiệm của Giám đốc Quỹ là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc thời hạn bổ nhiệm mà Giám đốc Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì Giám đốc Quỹ đương nhiệm vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Giám đốc mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

## **Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ**

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Quản lý và điều hành các hoạt động của Quỹ theo chiến lược, mục tiêu, kế hoạch của Quỹ; đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; các quy chế nội bộ của Quỹ; các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nghị quyết, quyết định Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo thẩm quyền quy định.

4. Đề xuất và trình Hội đồng quản lý Quỹ đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản lý Quỹ quy định tại Điều 9 của Điều lệ này.

5. Chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật; ký các văn bản thuộc phạm vi điều hành của Giám đốc Quỹ.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

7. Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm bảo toàn phát triển vốn, an toàn tài sản.

8. Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, đào tạo cán bộ và quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh Trưởng, phó các phòng nghiệp vụ và người lao động theo quy định của pháp luật.

9. Được phép đại diện cho Quỹ đối với các quan hệ trong và ngoài nước.

10. Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ.

11. Ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy trình nội bộ để tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo phân cấp của Hội đồng quản lý Quỹ.

12. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến điều hành công việc hàng ngày của Quỹ.

13. Đề nghị Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ.

14. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý ủy nhiệm nhưng không được trái với quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ này.

15. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

### **Điều 18. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc Quỹ**

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.
2. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 05 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.
3. Không phải người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Phó Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, thủ quỹ và không phải người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Giám đốc Quỹ.
4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.
5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ là thành viên của Hội đồng quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Giám đốc Quỹ bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại của Giám đốc Quỹ theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.
  - b) Không hoàn thành các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng.
  - c) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ này.
  - d) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.
  - đ) Nghi hưu.
  - e) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo quy định của pháp luật.
3. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc Quỹ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 20. Phó Giám đốc Quỹ**

Phó Giám đốc có nhiệm vụ tham mưu giúp Giám đốc trong việc điều hành hoạt động của Quỹ, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Giám đốc giao phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Số lượng Phó Giám đốc tối đa là 02 người, thời hạn bổ nhiệm là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế.

### **Điều 21. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Quỹ**

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

2. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 04 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

3. Không phải người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Thủ quỹ.

4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 22. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Phó Giám đốc Quỹ**

1. Phó Giám đốc do Giám đốc Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm.

2. Phó Giám đốc Quỹ bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại của Phó Giám đốc Quỹ theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ này.

b) Không hoàn thành các nhiệm vụ do Giám đốc giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng.

c) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ này.

d) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

đ) Nghỉ hưu.

e) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Kế toán trưởng**

1. Kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan (nếu có).

2. Kế toán trưởng phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và pháp luật có liên quan.

3. Kế toán trưởng được bổ nhiệm với thời hạn là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.

## **Điều 24. Bộ máy giúp việc**

1. Bộ máy giúp việc Quỹ gồm có 04 phòng chuyên môn: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Thẩm định và Đầu tư; Phòng Kế toán; Phòng Tín dụng - Quản lý ủy thác.

2. Các phòng nghiệp vụ của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giao.

3. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo các phòng nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Lãnh đạo các phòng nghiệp vụ và người lao động làm nhiệm vụ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

## **Điều 25. Tuyển dụng lao động, quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo khác của Quỹ**

1. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, kế hoạch nhân sự, lao động của Quỹ hằng năm đã được phê duyệt Giám đốc Quỹ thực hiện tuyển dụng lao động theo quy định hiện hành.

2. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh của bộ máy giúp việc, người lao động Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định theo thẩm quyền quản lý phù hợp với quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương III CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ**

### **Điều 26. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ**

1. Hoạt động huy động vốn: Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Hoạt động cho vay: Quỹ được cho vay, cho vay hợp vốn đối với các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Hoạt động đầu tư: Quỹ được đầu tư vào các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

#### 4. Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác:

a) Quỹ được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn đầu tư, cho vay và thu hồi nợ; cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

b) Quỹ được ủy thác hoạt động nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng và các ngân hàng chính sách thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

5. Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

6. Quỹ thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao để phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương phù hợp với quy định hiện hành.

#### **Điều 27. Trách nhiệm của Quỹ**

1. Thực hiện đầu tư, cho vay đúng đối tượng và điều kiện quy định theo danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Thực hiện đúng chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và thực hiện đánh giá và xếp loại Quỹ hàng năm theo chế độ quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 4 và Sở Tài chính.

3. Tuân thủ chế độ quản lý tài chính, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

6. Thực hiện các hoạt động theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này.

7. Bảo toàn và phát triển vốn; sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo an toàn vốn và tài sản theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về biến động vốn chủ sở hữu của Quỹ.

8. Thực hiện đúng hạn, đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ của Quỹ đối với các khoản vốn mà Quỹ đã huy động từ các tổ chức theo quy định của pháp luật.

9. Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

## **Điều 28. Quyền hạn của Quỹ**

1. Được pháp luật bảo hộ với tư cách là một pháp nhân trước mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến tài sản, quyền lợi và uy tín của Quỹ.

2. Được tổ chức hoạt động theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của Quỹ.

3. Được quản lý, sử dụng vốn và tài sản được giao, vốn huy động để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

4. Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP để đầu tư, cho vay. Trường hợp thực hiện đầu tư, cho vay theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về quyết định của mình nhằm đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ.

5. Được yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, hồ sơ về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh để xem xét quyết định cho vay, đầu tư; trực tiếp thẩm định phương án tài chính, hiệu quả đầu tư của các dự án; định giá tài sản đảm bảo tiền vay; phân tích, đánh giá và giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án.

6. Được ban hành các Quy trình hoạt động nghiệp vụ của Quỹ trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước và các Quy chế hoạt động do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành, làm căn cứ triển khai hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ trong từng thời kỳ.

7. Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư.

8. Được mời và tiếp các đối tác đầu tư, kinh doanh nước ngoài, được cử cán bộ và nhân viên của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo quy định của pháp luật.

9. Được từ chối mọi yêu cầu của bất cứ cá nhân hay tổ chức nào về việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ này.

10. Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định một phần hoặc toàn bộ các dự án Quỹ cho vay, đầu tư; định giá tài sản đảm bảo tiền vay.

11. Được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sản xuất, kinh doanh của pháp nhân vay vốn tại Quỹ; tình hình tài sản bảo đảm tiền vay; tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ đã đầu tư, cho vay, cũng như các vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.

12. Được đình chỉ hoặc báo cáo cấp thẩm quyền quyết định đình chỉ việc cho vay, đầu tư, thu hồi các khoản đầu tư, cho vay trước thời hạn nếu có đầy đủ chứng cứ chứng minh đối tượng sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật.

13. Có quyền từ chối tài trợ, hợp tác, cho vay, đầu tư vốn nếu xét thấy trái pháp luật, trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ.

14. Khi đến hạn trả nợ, nếu chủ đầu tư không trả được nợ thì Quỹ được quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

15. Được cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

16. Được tuyển dụng, thuê, bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng Ban điều hành và người lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng trên cơ sở kết quả hoạt động của Quỹ và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

17. Được phối hợp, đề nghị các cơ quan liên quan hợp tác để thẩm định hoặc xác minh dự án, phương án sản xuất kinh doanh, đầu tư, thu hồi nợ.

18. Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đàm phán, ký kết các hợp đồng vay vốn, nhận tài trợ, nhận ủy thác trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi theo đúng pháp luật Việt Nam.

## **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUỸ**

#### **Điều 29. Chế độ tài chính, kế toán**

1. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

2. Chế độ tài chính, kế toán của Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

#### **Điều 30. Chế độ kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm của Quỹ phải được kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 31. Phân phối lợi nhuận**

1. Kết quả hoạt động của Quỹ là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập khác và tổng chi phí hợp lý, hợp lệ. Sau khi nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, phần chênh lệch này được phân phối theo quy định hiện hành.

2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ. Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định hiện hành.

### **Điều 32. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Quỹ**

1. Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản lý và Ban Kiểm soát Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước và quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Quỹ.

2. Tiền lương, tiền thưởng đối với Người lao động và Ban điều hành: thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Quỹ.

### **Điều 33. Chế độ báo cáo**

1. Quỹ lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Quỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

3. Chế độ báo cáo thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **Điều 34. Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát và đánh giá toàn bộ hiệu quả hoạt động của Quỹ.

2. Hàng năm, Quỹ đánh giá hiệu quả hoạt động theo các chỉ tiêu bao gồm:

a) Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác.

b) Chỉ tiêu 2: Chênh lệch thu - chi và tỷ suất chênh lệch thu - chi trên vốn chủ sở hữu.

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay (bao gồm trực tiếp cho vay và hợp vốn cho vay) và tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư.

d) Chỉ tiêu 4: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính.

3. Các chỉ tiêu quy định tại khoản 2 Điều này được xác định và tính toán trên cơ sở báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật. Khi tính toán các chỉ tiêu quy định tại khoản 2 Điều này được xem xét, loại trừ các yếu tố tác động:

a) Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh và các nguyên nhân bất khả kháng khác.

b) Do Nhà nước điều chỉnh chính sách hoặc biến động của thị trường làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu và tình hình hoạt động của Quỹ.

c) Do Quỹ thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Nhà nước khoan nợ, giãn nợ, xóa nợ cho các đối tượng vay; điều chỉnh lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

### **Điều 35. Xếp loại kết quả hoạt động của Quỹ**

Hàng năm, Quỹ đánh giá, xếp loại hiệu quả hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính (thực hiện đánh giá, xếp loại hiệu quả hoạt động theo các chỉ tiêu quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP; Phương pháp đánh giá và xếp loại hiệu quả hoạt động theo hướng dẫn quy định tại Điều 16 Thông tư 86/2021/TT-BTC)

### **Điều 36. Đánh giá xếp loại người quản lý Quỹ**

1. Người quản lý Quỹ được đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính (thực hiện theo tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định 147/2020/NĐ-CP và hướng dẫn tại Điều 17 Thông tư 86/2021/TT-BTC).

2. Thẩm quyền đánh giá người quản lý Quỹ theo phân cấp quản lý cán bộ do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá người quản lý Quỹ thực hiện theo quy định đối với người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định về đánh giá cán bộ do Tỉnh ủy, UBND tỉnh quy định.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 37. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Tham mưu cấp có thẩm quyền về vốn điều lệ của Quỹ đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Theo dõi, giám sát việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính, kế toán của Quỹ.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ. Phối hợp với Sở Nội vụ, Quỹ Đầu tư phát triển tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh các nội dung theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 38. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 4**

1. Phối hợp với Sở Tài chính để thực hiện quản lý hoạt động cho vay của Quỹ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng chính sách, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cho vay của Quỹ.

#### **Điều 39. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, xếp hạng và xếp lương đối với Quỹ.

2. Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, xếp hạng và xếp lương đối với Quỹ phù hợp với hoạt động của Quỹ quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xếp hạng của Quỹ; quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; đánh giá, xếp loại; thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với người quản lý của Quỹ.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM GIỮA QUỸ VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÁC DOANH NGHIỆP VAY VÀ NHẬN VỐN ĐẦU TƯ CỦA QUỸ**

#### **Điều 40. Mối quan hệ giữa Quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước**

1. Quỹ chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý của Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Quỹ chịu sự chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức triển khai các Quyết định, Chỉ thị và các văn bản khác của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Quỹ. Đồng thời có trách nhiệm báo cáo toàn bộ hoạt động với Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Đối với các cơ quan chuyên môn ở Bộ ngành Trung ương

Quỹ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và chấp hành các chế độ báo cáo theo quy định.

3. Đối với các Sở, cơ quan ngang Sở, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Quỹ có mối quan hệ bình đẳng, phối hợp để thực hiện tốt những nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, có trách nhiệm thực hiện tốt những hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành của các Sở, cơ quan ngang Sở, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến các hoạt động của Quỹ.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các phường, xã

Quỹ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, xã để hướng dẫn, giám sát và kiểm tra các hoạt động của các đối tượng có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

#### **Điều 41. Mối quan hệ giữa Quỹ với các doanh nghiệp vay vốn và nhận vốn đầu tư của Quỹ**

Quỹ với các doanh nghiệp có mối quan hệ thông qua hình thức vay vốn và nhận vốn đầu tư trên tinh thần bình đẳng, đôi bên cùng có lợi trên cơ sở hợp đồng theo quy định của pháp luật. Quỹ có quyền lựa chọn, thẩm định, quyết định đầu tư, cho vay các dự án đúng đối tượng, điều kiện, đảm bảo giới hạn, đúng thẩm quyền. Các doanh nghiệp vay vốn và nhận vốn đầu tư của Quỹ được vay vốn, đầu tư nếu đáp ứng được đối tượng, điều kiện; cam kết sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ đúng hạn.

## **Chương VII**

### **XỬ LÝ TRANH CHẤP, CƠ CẤU LẠI QUỸ**

#### **Điều 42. Xử lý tranh chấp**

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

#### **Điều 43. Cơ cấu lại Quỹ**

1. Việc cơ cấu lại Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Việc sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng ban nghiệp vụ thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, trên cơ sở phương thức tổ chức bộ máy quản lý đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **Chương VIII**

### **GIẢI THỂ QUỸ**

#### **Điều 44. Các trường hợp giải thể Quỹ**

Quỹ bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Quỹ đã thành lập và hoạt động nhưng sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành vốn điều lệ thực có thấp hơn 300 tỷ đồng.

2. Quỹ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ và có tỷ lệ giá trị dư nợ cho vay và đầu tư (không bao gồm các khoản nhận ủy thác cho vay) trên vốn chủ sở hữu thấp hơn 20% trong 05 năm liên tiếp.

3. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay cao hơn 50% hoặc tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư cao hơn 80% và lũy kế chênh lệch thu - chi âm lớn hơn hoặc bằng 75% số vốn điều lệ thực có của Quỹ trong 05 năm liên tiếp.

4. Các trường hợp Quỹ hoạt động không hiệu quả hoặc không cần thiết phải duy trì Quỹ theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 45. Hội đồng giải thể Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng giải thể để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án và tổ chức thực hiện giải thể Quỹ.

2. Thành phần Hội đồng giải thể theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Nghị định 147/2020/NĐ-CP, bao gồm:

a) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đại diện Lãnh đạo các Sở: Tài chính, Nội vụ, Xây dựng.

- c) Đại diện Ngân hàng Nhà nước khu vực IV.
- d) Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ.
- đ) Đại diện các cơ quan liên quan theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 46. Quy trình giải thể Quỹ**

1. Hội đồng giải thể xây dựng phương án giải thể, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Phương án giải thể bao gồm các nội dung sau:

- a) Đánh giá của tổ chức kiểm toán độc lập về thực trạng tài chính và xác định giá trị thực vốn điều lệ của Quỹ, trừ trường hợp Quỹ đã có báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập trong vòng 06 tháng trước thời điểm quyết định giải thể Quỹ.
- b) Phương án thanh lý tài sản, xử lý nguồn vốn điều lệ, các khoản cho vay và đầu tư đang thực hiện và thanh toán các khoản nợ của Quỹ.
- c) Phương án chuyển giao các khoản nhận ủy thác của các tổ chức ủy thác.
- d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động.
- đ) Điều khoản chấm dứt toàn bộ quyền, lợi ích của Quỹ.

2. Sau khi phương án giải thể được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể Quỹ, đồng thời báo cáo Bộ Tài chính và công bố việc giải thể trên các phương tiện thông tin đại chúng ở tỉnh và Trung ương.

3. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giải thể có hiệu lực:

- a) Quỹ có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 47 Điều lệ này.
- b) Hội đồng giải thể có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 48 Điều lệ này.

4. Hội đồng giải thể tự động chấm dứt hoạt động khi Quỹ đã hoàn tất các thủ tục giải thể theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Thời gian giải thể Quỹ không quá 02 năm kể từ ngày quyết định giải thể có hiệu lực. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu thực tiễn của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định gia hạn thời gian giải thể nhưng tối đa không quá 01 năm.

#### **Điều 47. Trách nhiệm của Quỹ sau khi có quyết định giải thể**

1. Chấm dứt ngay hoạt động huy động vốn, cho vay, đầu tư và các hoạt động có liên quan khi quyết định giải thể có hiệu lực.

2. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi quyết định giải thể có hiệu lực, Quỹ phải thực hiện:

- a) Khóa sổ kế toán; kiểm kê tài sản; đối chiếu công nợ phải thu, phải trả; lập báo cáo tài chính đến thời điểm quyết định giải thể có hiệu lực.
- b) Lập danh sách các khoản tiền gửi của quỹ tại các tổ chức tín dụng; danh sách nợ phải trả, bao gồm các khoản vốn huy động; danh sách khách hàng cho vay và số nợ gốc, lãi phải thu (gồm nợ có khả năng thu hồi và nợ không có khả năng thu hồi); danh sách các dự án đầu tư, các khoản vốn góp tại các tổ chức kinh tế và số vốn phải thu hồi từ các dự án này; danh sách các khoản ủy thác và nhận ủy thác.

c) Gửi văn bản đề nghị cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của Quỹ.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi quyết định giải thể có hiệu lực, Quỹ phải bàn giao cho Hội đồng giải thể:

a) Báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan đến việc giải thể của Quỹ; danh sách các khoản cho vay, đầu tư, các khoản ủy thác và nhận ủy thác của Quỹ.

b) Toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng hợp pháp của Quỹ (kể cả tài sản chưa thu hồi được).

#### **Điều 48. Trách nhiệm của Hội đồng giải thể sau khi có quyết định giải thể**

1. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giải thể có hiệu lực, Hội đồng giải thể có trách nhiệm:

a) Thu hồi con dấu của Quỹ để phục vụ giải thể.

b) Tổ chức giải thể Quỹ theo phương án được duyệt.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc giải thể, Hội đồng giải thể báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải thể.

2. Hội đồng giải thể được sử dụng con dấu của Quỹ để phục vụ công tác giải thể và yêu cầu các cơ quan nhà nước có liên quan hỗ trợ việc thu hồi tài sản.

### **Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 49. Hiệu lực thi hành**

1. Mọi hoạt động của Quỹ thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

3. Trong quá trình thực hiện, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi chế độ, chính sách quy định của Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, thực tế hoạt động của Quỹ, đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động cho phù hợp./.